

KẾ HOẠCH GD CHỦ ĐỀ 8: NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN
LỚP MẪU GIÁO GHEP 3, 5 TUỔI

(Thời gian thực hiện chủ đề 3 tuần; từ 24/3 -> 11/4/2025)

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, HOẠT ĐỘNG

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	* 3,5T: Hô hấp: Thổi nơ `Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước	` Co duỗi chân. ` Cúi về phía trước	*Hoạt động học: - Thứ 2 - thứ 5: Ca múa hát giữ giờ bài hát “Vòng tay ba mẹ” - Thứ 3 – thứ 4 – thứ 6: Cô cho trẻ tập các động tác theo nhạc: “Nắng sớm, hạt mưa và em bé...” - HH: Thổi nơ. `Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên `Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông ` Chân, bật: Bật tách ghép chân
2	5	- Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		` Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. ` Chân, bật: Bật tách ghép chân	
3	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:	- Bật xa 20-25cm - Đi trong đường hẹp		* Hoạt động học B : Bật xa 20-25cm – Đi trong

		- Bật xa 20-25cm - Đi hết đoạn đường hẹp(3m x0,3m).		đường hẹp L : Bật xa 40-50cm – Đi trên ván kê dốc
4	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bật xa 40-50cm - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m.	- Bật xa 40-50cm - Đi trên ván kê dốc	
7	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).	Tung bắt bóng với cô	* Hoạt động học: B: Tung bắt bóng với cô L: Tung bắt bóng tại chỗ * Hoạt động chơi: Chuyển bóng về đích
8	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m).	Tung bắt bóng tại chỗ	
13	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. ` Vẽ được hình tròn theo mẫu. ` Xếp chồng 6-8 khối không đổ. ` Tự cài, cởi cúc.	* 3,5 tuổi ` Cài, cởi cúc. ` Xâu, buộc dây	*Hoạt động chơi: - Góc kỹ năng sống: Thực hành đan nan giấy, cài cởi cúc áo, kéo khóa, tết tóc, buộc dây áo, dây giày... - Góc XD, góc toán; lắp ghép, xếp chồng các khối gỗ, nút nhựa... để xây công viên nước, xây ao cá, bể bơi.. - Góc tạo hình:vẽ hình
14	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. ` Xếp chồng 10-12 khối theo mẫu.		

		` Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (Phéc mơ tuya).			tròn làm ông mặt trời, hồ nước, sao chép chữ cái, chữ số, xé dán, gấp giấy, tô, vẽ một số hiện tượng tự nhiên...
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.					
27	3	- Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: ` Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.	* 3, 5 tuổi: ` Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.		* Hoạt động học: - HDG: Góc học tập: Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện, thảo luận những lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. Nhận biết một số biểu hiện khi ốm: Ho, đau đầu, đau bụng,.. (5 tuổi: cách phòng tránh). Ra nắng đội mũ: Đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. ` Che miệng khi ho, hắt hơi.
28	5	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: ` Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. ` Ra nắng đội mũ: Đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. ` Che miệng khi ho, hắt hơi.		` Lựa chọn/ và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. ` Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết	
31	3	Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (Hồ ao,	Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn		* Hoạt động chơi

		bể chứa nước, giếng, hồ vôi...) khi được nhắc nhở.	đến tính mạng.	(đón, trả trẻ) - Trò chuyện với trẻ về một số nguy cơ không an toàn, dạy trẻ nhận biết và phòng tránh những nơi nguy hiểm đến tính mạng như: sông, suối, ao, hồ,giếng, bể chứa nước... - Giáo dục trẻ không chơi gần sông, suối, ao hồ, giếng, bể chứa nước, bụi rậm.. - Kỹ năng sống: Nhận biết một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.
32	5	Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là nguy hiểm và nói được môi nguy hiểm khi đến gần.		
34	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. ` Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu....	` Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

37	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng tự nhiên	* 3,5 T: ` Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây cối gần gũi có ở địa phương. ` Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	` Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. ` Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. ` Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. ` Một số nguồn ánh	* Hoạt động học: - KPKH: Tìm hiểu về nguồn nước và ích lợi. - KPKH: Tìm hiểu về một số hiện tượng tự nhiên. * HĐ chơi (đón, trả trẻ) - trò chuyện về Đặc điểm mùa hè. Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm, sự khác nhau giữa ngày và đêm (5
39		Trẻ có thể làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng có ở địa phương. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.			
40		Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh			

		ảnh và trò chuyện về đối tượng gần gũi với trẻ về chủ đề nước – các HTTN		sáng trong sinh hoạt hàng ngày	tuổi: giữa mặt trời, mặt trăng) mà trẻ biết theo kinh nghiệm của trẻ
41		Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của các đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo về chủ đề nước – các HTTN			- Xem sách, tranh ảnh trò chuyện về các nguồn nước, các hiện tượng tự nhiên, đặc điểm
42	5	Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các hiện tượng tự nhiên; như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...		` Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa.	mùa hè. Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm, sự khác nhau giữa ngày và đêm, giữa các
43		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng tự nhiên		` Một số hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh, gió Lào theo mùa, trái đất nóng lên và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của cuộc sống thực tế của trẻ	mùa trong năm (xuân, hạ, thu, đông) * Hoạt động chơi:
44		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận nội dung khám phá xung quanh môi trường sống của trẻ về chủ đề nước – các HTTN		Thứ tự các mùa, sự thay đổi của con vật, cây theo mùa.	- HDG: + GHT: Chơi chọn lô tô một số nguồn nước, các hiện tượng tự nhiên, mùa hè...
45		Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận về đối tượng có ở địa phương.		` Sự khác nhau giữa ngày và đêm Mặt trời, mặt trăng ` Các nguồn nước trong môi trường sống (Một số nguồn nước trong sinh	- Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm, sự khác nhau giữa ngày và đêm + Góc sách: Xem sách, tranh ảnh trò chuyện về các nguồn nước, các hiện tượng tự nhiên, đặc điểm mùa hè.. - Chơi ngoài trời: + Hoạt động trải
46		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các			

		đối tượng được quan sát về đối tượng gần gũi với trẻ về chủ đề nước – các HTTN	hoạt hàng ngày: Nước giếng, sông, suối, khe núi...). ` Một số đặc điểm, tính chất của nước.</p> <p>Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước ( Sông, suối, ao, bể nước...)</p> <p>` Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, động vật và thực vật (một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày)	nghiệm: Làm sinh tố dưa hấu, Vắt nước cam... + Thí nghiệm nước bốc hơi; nước sạch nước bẩn, không khí có ở đâu, sự đổi màu của nước, Chất tan, không tan.. + Quan sát thời tiết, quan sát bầu trời, quan sát nguồn nước trong trường, qs cây được tưới nước, cây không được tưới nước, qs cây cà chua, mùng tơi, cây rau diếp... - Trò chơi: Thi xem đội nào nhanh, Trời mưa.. - TCM: Vật nổi, vật chìm, trời mưa, mưa to, mưa nhỏ
50	3	Trẻ có thể nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi, quen thuộc khi được hỏi.	` Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.	
51	5	Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi với trẻ. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.	` Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.</p> <p>` Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.	

b) Làm quen với khái niệm sơ đẳng về toán				
71	3	Trẻ có khả năng so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/nhỏ hơn; dài hơn/ngắn hơn; cao hơn/thấp hơn; bằng nhau.	So sánh 2 đối tượng về kích thước.	* Hoạt động học: + Toán: B : So sánh kích thích 2 đối tượng cao- thấp L : Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. + toán B: So sánh kích thước của 2 đối tượng (To-nhỏ) L: Đo độ dài các vật bằng 1 đơn vị đo so sánh và diễn đạt kết quả đo. * Hoạt động chơi: - TC: Thi tài - Chơi Ngoài trời: Cho trẻ L: Đo dung tích (chai, ca cốc, lọ...) ; B: So sánh 2 đối tượng(2 cái chai, 2 cây,... kích thước khác nhau, về kích thước và nói cao hơn/ thấp hơn - Thực hành làm bài tập toán: gọi tên các mùa trong năm. * Hoạt động chơi: - Đón trả trẻ: - Trò chuyện với trẻ về các mốc thời gian
72	5	Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đóng và so sánh, nói kết quả.	- Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. ` Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	
77	5	Trẻ biết gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.	` Gọi tên các thứ trong tuần; các mùa trong năm	

				trong ngày, cho trẻ gọi tên các thứ trong tuần. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Trò chuyện với trẻ về các ngày trong tuần, mùa này là mùa gì? Mùa hè phải ăn mặc như thế nào?
90	3	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: Giỗ tổ Hùng Vương ...qua trò chuyện, tranh ảnh, video...	- Ngày lễ hội (Ngày giỗ tổ Hùng Vương 10/03 âm lịch...) sự kiện văn hóa của đất nước.	* Hoạt động chơi (Đón, trả trẻ) - Cho trẻ xem video hình ảnh ngày lễ hội Đền Hùng
92	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. ví dụ nói: "Giỗ tổ Hùng Vương (ngày 10/03 âm lịch) cả bản em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi ngoài phố..."		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

100	3	Trẻ có khả năng nói rõ các tiếng về chủ đề nước – các HTTN	` Phát âm các tiếng của tiếng việt; 5T có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu).	* Hoạt động học: - Tăng cường TV: + Suối khoáng, hồ Pa Khoang, Ao cá, dòng sông, nước suối, ao hồ, Mặt trời, mặt trăng, ngôi sao, Mùa hè, mưa rào, đội mũ... Nghỉ hè em được bố mẹ đưa đi tắm suối khoáng nóng U-Va. Hồ Pa
101		Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... về chủ đề nước – các HTTN		
102	5	Trẻ có khả năng kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.		
103		Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật,		

		hoạt động, đặc điểm...phù hợp với chủ đề nước – các HTTN		Khoang là điểm du lịch của tỉnh Điện Biên. Em rất thích được ra ao cá nhà em để câu cá. Dòng sông Nậm Núa chảy dài bên bản làng em. Nước suối do nhiều khe nước nhỏ tạo nên, Ao hồ chứa nhiều nước, Mặt trời có dạng hình tròn, chiếu sáng vào ban ngày.
104	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng: câu đơn ghép)	* Hoạt động chơi: -Trò chơi: Ai đoán đúng, lẫn bóng, Thi xem ai nhanh...
105	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau.	
108	3	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao của địa phương, mang đặc trưng của địa phương về chủ đề nước – các HTTN	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.	* Hoạt động học: + Thơ: Mùa hạ tuyệt vời (Phạm Hưng Long) * Hoạt động chơi (HĐ chiều, Đón, Trả trẻ) - Đọc các bài thơ: Mưa rơi, mùa hè, trăng ơi từ đâu đến, ông mặt trời, Mùa hạ tuyệt vời... - Đọc ca dao đồng dao, hò vè: Bà con đi chợ trời mưa, Ông giăng ông giăng, dung dăng dung dẻ, Ông sao trên trời...
109	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.		
110		Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, cao dao, đồng dao... trong chủ đề nước – các HTTN		

				- Đọc câu đố về chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên.
124	3	Trẻ có thể nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	" Xem tranh và " đọc" truyện	* HDH: Văn học truyện: Giọt nước tý xiu * Hoạt động chơi: - Góc sách truyện: trẻ tự kể truyện sáng tạo theo tranh
125	5	Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	" Đọc" truyện qua các tranh vẽ.	
127	3	Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.	` Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* Hoạt động học: LQCC: g,y (5E) LQ chữ viết: Tập tô chữ : p,q, g,y * Hoạt động chơi: - Góc học tập: Tạo chữ cái p,q,g,y bằng các nét rời, ghép chữ bằng quả bòn bon... -Tạo chữ g - y ; s - x bằng hột hạt, vẽ phấn... - Trò chơi: Tìm chữ , vòng quay kì diệu, vẽ đúng nhà... - Dùng ngón tay để tô, đồ theo nét chữ cái, xếp, ghép chữ cái g,y...
128	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái g,y,p,q tên của mình.	` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, g,y,p,q tên của mình.` Tập tô, tập đồ các nét chữ. g,y,p,q ` Nhận dạng chữ cái (1 số chữ cái g,y,p,q....).	
129		Trẻ biết nhận dạng các chữ cái g,y,p,q trong bảng chữ cái tiếng việt.		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
158	3	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	` Chơi hòa thuận với bạn.	* Hoạt động chơi - TC: Chơi với nước, gió thổi,

159	5	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	` Quan tâm giúp đỡ bạn chia sẻ	mưa to, mưa nhỏ, nắng và mưa... - HDG: Trẻ chơi ở các góc chơi đoàn kết, chia sẻ, trao đổi, nhường nhịn, giúp đỡ nhau khi chơi...
164	3	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	Giữ gìn vệ sinh môi trường.	* Hoạt động lao động: - Lao động nhất lá rụng, Nhặt rác xung quanh lớp học, tưới cây... - Bé làm trực nhật, cất dọn đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định.
165	5			
166	5	Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	* 3,5T: ` Tiết kiệm điện nước.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Dạy trẻ khi rửa tay khóa vòi nước khi đã sử dụng xong, không để tràn nước ra ngoài ... - Dạy trẻ tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng
167	5	Trẻ mạnh dạn nói ý kiến của bản thân	` Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ.				
172	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện trong chủ đề nước – các HTTN	` Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	* Hoạt động học: + Âm nhạc: ` NH: Mưa rơi, trồng com. - Đọc ca dao, đồng dao: Ông sáo ông sao, lay trời mưa xuống....
173	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng	` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha	

		cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề nước – các HTTN	thiết) của các bài hát, bản nhạc. ` Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển)	
176	3	Trẻ có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát: - VTTTTC: bài hát cho tôi đi làm mưa với. - VTTN nắng sớm.	*3,5T: - Vận động theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc (đơn giản; 5T nhịp nhàng - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. (5T theo tiết tấu).	* Hoạt động học: Âm nhạc: - VTTTTC: bài hát cho tôi đi làm mưa với. - VTTN nắng sớm.
177	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức: - VTTTTC: bài hát cho tôi đi làm mưa với. - VTTN nắng sớm.	` Thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	
178	3	Trẻ có khả năng sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm trong chủ đề nước - HTTN	` Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động chơi: - HDG, giờ đón trẻ, hoạt động chiều, chơi ngoài trời: xếp hình, cắt dán các hiện tượng tự nhiên: Ông mặt trời, đám mây,... bằng các vật liệu thiên nhiên: Đá, sỏi, hạt gạo. Lá cây, giấy, vải, rơm rạ...
179	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm trong chủ đề nước - HTTN	` Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	
182	3	Trẻ có kỹ năng xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm		* Hoạt động học: -Tạo hình: Xé

		đơn giản.		để tạo ra sản phẩm đơn giản	dán mây mưa (Đề tài) * Hoạt động chơi:
183	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		Phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	- Góc tạo hình: xé dán đám mây, hạt mưa, ông mặt trời....
195	3	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	` Đặt tên cho sản phẩm của mình.		* Hoạt động chơi: - Tự đặt tên cho những bài vẽ, xé nặn trong giờ ngoài trời, hoạt động góc...
196	5				

*** Tổng số mục tiêu thực hiện trong chủ đề 8: Nước và Các hiện tượng tự nhiên là:**

+ 3 tuổi: 27 MT

+ 5 tuổi: 34 MT

GIÁO VIÊN 1

GIÁO VIÊN 2

BAN GIÁM HIỆU

(ký duyệt)

Phạm Thị Giang

Đào Thị Sinh

Nguyễn Hồng Vân